TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC MÊ** TỈNH HÀ GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2019/QĐST-HNGĐ	*Bắc Mê, ngày 17 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 46/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Đình T; Sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Tổ 4 thị trấn YPh, huyện BM, tỉnh HG.

Nghề nghiệp: Kinh doanh.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Phương L; Sinh năm 1988.

Nơi công tác: Trường trung học phổ thông BM, tỉnh HG.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 4 thị trấn YPh, huyện BM, tỉnh HG.

Chỗ ở hiện nay: Tập thể Trường trung học phổ thông BM, tỉnh HG; Nghề nghiệp: Cán bộ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Đình T và chị Nguyễn Thị Phương L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau

2.1. Quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Đình T và chị Nguyễn Thị Phương L thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Phạm Đình T và chị Nguyễn Thị Phương L thỏa thuận.

Anh Phạm Đình T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Phạm Quỳnh A; Sinh ngày 28/02/2011.

Chị Nguyễn Thị Phương L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Phạm Minh Kh; Sinh ngày 01/7/2013.

Anh Phạm Đình T và chị Nguyễn Thị Phương L không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Phạm Đình T chị Nguyễn Thị Phương L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng tự thỏa thuận: Không yêu cầu giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Phạm Đình T tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 150.000đ được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) anh Phạm Đình T đã nộp tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BM theo biên lai số 07113 ngày 26/9/2019, anh Phạm Đình T được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị Nguyễn Thị Phương L không phải chịu tiền án phí.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện;
- UBND thị trấn YPh;
- Các đương sự (để thi hành);
- Chi cục THADS (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Văn Công